TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 11 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 634/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa:

Chị **Trần Thị Khánh V**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp Hưng Lộc, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

Anh **Huỳnh Văn P**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

- Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Khánh V** và anh **Huỳnh Văn P**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị V và anh P có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Ngọc M sinh ngày 13/06/2015, các bên thỏa thuận giao cháu M cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh P thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm

2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng và anh P phải chịu 75.000 đồng và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị V tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V nộp theo biên lai số 0002771 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào số tiền án phí chị V phải chịu. Chị V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- UBND xã Phú Ngọc, huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn